TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1967; địa chỉ: Số x Quốc lộ y, khu phố B, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- ***Bị đơn:*** Ông Hồ Sỹ K, sinh năm 1959; địa chỉ: Số x Quốc lộ y, khu phố B, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh T và ông Hồ Sỹ K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Hồ Sỹ K thuận tình ly hôn *(Đăng ký kết hôn ngày 05/01/1990 tại UBND Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).*

- *Về con chung:* Giao cháu Hồ Nguyễn Minh D, sinh ngày 18/01/2014 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hồ Sỹ K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi cháu D thành niên và có khả năng lao động. Cháu Hồ Sỷ D1 đã trưởng thành nên bà T, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Minh T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 9.944.536 đồng *(Chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000329 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền chênh lệch là 9.644.536 đồng *(Chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường B, TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Minh Khôi